

VỀ LUÂN LÍ XÃ HỘI Ở NƯỚC TA PHAN CHÂU TRINH

(Trích *Đạo đức và luân lí Đông Tây*)

KẾT QUẢ CẢN ĐẠT

- Cảm nhận được tinh thần yêu nước, tư tưởng tiến bộ của Phan Châu Trinh khi kêu gọi gây dựng nền luân lí xã hội ở nước ta.
- Hiểu được nghệ thuật viết văn chính luận. Có ý niệm về phong cách chính luận của một tác giả cụ thể.

TIỂU DẪN

Phan Châu Trinh (1872 – 1926), tự Tử Cán, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu Hi Mã, quê ở làng Tây Lộc, huyện Tiên Phước, phủ Tam Kỳ (nay là thôn Tây Hồ, xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam). Ông đỗ Phó bảng năm Tân Sửu (1901), làm quan một thời gian ngắn rồi từ quan, đi làm cách mạng. Phan Châu Trinh chủ trương cứu nước bằng cách lợi dụng thực dân Pháp, cải cách đổi mới mọi mặt (đuy tân), làm cho dân giàu, nước mạnh, trên cơ sở đó tạo nền độc lập quốc gia. Tuy con đường ấy có phần ảo tưởng nhưng nhiệt huyết cứu nước của Phan Châu Trinh rất đáng khâm phục. Năm 1908, ông bị bắt đày đi Côn Đảo. Ba năm sau, khi được trả tự do, Phan Châu Trinh xin sang Pháp tìm cách thúc đẩy cải cách chính trị ở Đông Dương nhưng công việc không thành. Năm 1925, ông về Sài Gòn, diễn thuyết được vài lần, sau đó ốm nặng rồi mất. Đám tang Phan Châu Trinh trở thành một phong trào vận động ái quốc rộng khắp cả nước.



Phan Châu Trinh

Phan Châu Trinh luôn có ý thức dùng văn chương để làm cách mạng. Những áng văn chính luận của ông đậm tính chất hùng biện, lập luận chặt chẽ, đanh thép; những bài thơ của ông dạt dào cảm xúc về đất nước, đồng bào; tất cả đều thấm nhuần tư tưởng yêu nước và tinh thần dân chủ.

Các tác phẩm chính: *Đầu Pháp chính phủ thư* (1906), *Tình quốc hồn ca I, II* (1907, 1922), *Tây Hồ thi tập* (1904 – 1914), *Xương-tê thi tập* (1914 – 1915), *Giải nhân kì ngộ diễn ca* (1915), *Thất điều trần* (1922), *Quân trị chủ nghĩa và Dân trị chủ nghĩa* (1925), *Đạo đức và luân lí Đông Tây* (1925),...

Về luân lí xã hội ở nước ta là một đoạn trích trong phần ba của bài *Đạo đức và luân lí Đông Tây* (gồm năm phần chính, kể cả nhập đề và kết luận), được Phan Châu Trinh diễn thuyết vào đêm 19 – 11 – 1925 tại nhà Hội Thanh niên ở Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Tên bài cũng như các số thứ tự trong đoạn trích do người biên soạn đặt.

VĂN BẢN

1. Xã hội luân lí thật trong nước ta tuyệt nhiên không ai biết đến, so với quốc gia luân lí thì người mình còn dốt nát hơn nhiều⁽¹⁾. Một tiếng bè bạn không thể thay cho xã hội luân lí được, cho nên không cần cất nghĩa làm gì⁽²⁾.

Tuy trong sách Nho có câu : “Sửa nhà trị nước rồi mới yên thiên hạ”. Hai chữ *thiên hạ* đó tức là xã hội. Ngày nay những kẻ học ra làm quan cũng vô vẻ nhắc đến hai chữ đó nhưng chỉ làm trò cười cho kẻ thức giả⁽³⁾ đấy thôi. Cái chủ ý bình thiên hạ mất đi đã từ lâu rồi⁽⁴⁾.

2. Cái xã hội chủ nghĩa⁽⁵⁾ bên Âu châu rất thịnh hành như thế, đã phóng đại⁽⁶⁾ ra như thế, thế mà người bên ta thì điềm nhiên như kẻ ngủ không biết gì là gì. Thương hại thay ! Người nước ta không hiểu cái nghĩa vụ loài người ăn ở với loài người đã đành, đến cái nghĩa vụ mỗi người trong nước cũng chưa hiểu gì cả. Bên Pháp, mỗi khi người có quyền thế, hoặc chính phủ, lấy sức mạnh mà đè nén quyền lợi riêng của một người hay của một hội nào, thì người ta hoặc kêu nài, hoặc chống cự, hoặc thị oai⁽⁷⁾, vận dụng kì cho đến được công bình mới nghe.

(1) Theo Phan Châu Trinh, luân lí phương Tây đã phát triển qua ba giai đoạn, từ gia đình, lên quốc gia, đến xã hội. Trong thời Trung cổ, luân lí mới chỉ là luân lí gia đình, gia đình nào biết gia đình nấy ; khi các quốc gia hình thành (khoảng thế kỉ XVI) thì có luân lí quốc gia, quốc gia nào lo củng cố, phát triển quốc gia nấy ; chỉ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, cái tư tưởng về luân lí xã hội mới thực sự được đề xướng và xây dựng. Luân lí xã hội tức là luân lí của chủ nghĩa xã hội, coi trọng sự bình đẳng của con người, không chỉ quan tâm đến từng gia đình, quốc gia mà còn đến cả thế giới. Cũng theo Phan Châu Trinh, trong xã hội Việt Nam thời đó, cả luân lí gia đình lẫn luân lí quốc gia (mà phần cốt lõi là ý thức nghĩa vụ đối với quốc gia) đều đã tiêu vong. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng mất nước. Riêng về luân lí xã hội là thứ luân lí đang được cổ vũ ở các nước phương Tây thì người dân ta chưa có ý niệm gì. (*Lưu ý* : Tác giả đã dùng khái niệm theo cú pháp của Hán ngữ ; ở đây, *xã hội luân lí* hay *quốc gia luân lí* chính là *luân lí xã hội*, *luân lí quốc gia* theo cách nói quen thuộc hiện nay.)

(2) Ý cả câu : không thể hiểu đơn giản rằng luân lí xã hội chẳng qua chỉ là tình cảm bạn bè giữa người này với người khác.

(3) *Thức giả* : người có kiến thức, học vấn.

(4) Ý cả đoạn : tư tưởng “bình thiên hạ” của Khổng – Mạnh có điểm tương đồng với tư tưởng về cách mạng thế giới, về việc xây dựng nền luân lí xã hội đang được cổ vũ ở các nước phương Tây hiện thời, tuy vậy, không mấy kẻ thường quen mồm nói đến ba chữ *bình thiên hạ* hiểu được đúng bản chất của vấn đề, tệ hơn, có khi xuyên tạc nguyên lí của Khổng – Mạnh.

(5) *Xã hội chủ nghĩa* : tức *chủ nghĩa xã hội*, nói theo cú pháp Hán ngữ. Phan Châu Trinh hiểu khái niệm này không hoàn toàn giống chúng ta ngày nay.

(6) *Phóng đại* : phát triển rộng (nghĩa trong văn cảnh).

(7) *Thị oai* : phô bày sức mạnh.

Vì sao mà người ta làm được như thế? Là vì người ta có đoàn thể, có công đức⁽¹⁾ biết giữ lợi chung vậy. Họ nghĩ rằng nếu nay để cho người có quyền lực đè nén người này thì mai ắt cũng lấy quyền lực ấy để đè nén mình, cho nên phải hiệp nhau lại phòng ngừa trước. Người ta có ăn học biết xét kỹ thấy xa như thế, còn người nước mình thì sao? Người mình thì phải ai tai nấy⁽²⁾, ai chết mặc ai! Đi đường gặp người bị tai nạn, gặp người yếu bị kẻ mạnh bắt nạt cũng ngơ mắt đi qua, hình như người bị nạn khốn⁽³⁾ ấy không can thiệp⁽⁴⁾ gì đến mình.

Đã biết sống thì phải bênh vực nhau, ông cha mình ngày xưa cũng đã hiểu đến. Cho nên mới có câu: “Không ai bẻ đũa cả nắm” và “Nhiều tay làm nên bộp⁽⁵⁾”. Thế thì dân tộc Việt Nam này hồi cổ sơ cũng biết đoàn thể, biết công ích⁽⁶⁾, cũng góp gió làm bão, giùm cây làm rừng, không đến nỗi trợ trợ, lơ láo, sợ sệt, ù lì như ngày nay.

Dân không biết đoàn thể, không trọng công ích là bởi ba bốn trăm năm trở về đây, bọn học trò trong nước mắc⁽⁷⁾ ham quyền tước, ham bả vinh hoa của các triều vua mà sinh ra giả dối nịnh hót, chỉ biết có vua mà chẳng biết có dân. Bọn ấy muốn giữ tui tham mình được đầy mãi, địa vị của mình được vững mãi, bèn kiếm cách thiết⁽⁸⁾ pháp luật, phá tan thành đoàn thể của quốc dân.

Dầu trời nổi, dầu cực khổ thế nào mặc lòng, miễn là có kẻ mang đai đội mũ⁽⁹⁾ ngồi ngưỡng ngai trên, có kẻ áo rộng khăn đen⁽¹⁰⁾ lúc nhúc lạy dưới, trăm nghìn năm như thế cũng xong! Dân khôn mà chi! Dân ngu mà chi! Dân lợi mà chi! Dân hại mà chi! Dân càng nô lệ, ngai vua càng lâu dài, bọn quan lại càng phú quý! Chẳng những thế mà thôi, “một người làm quan một nhà có phước”, dầu tham, dầu nhũng⁽¹¹⁾, dầu vợ vét, dầu rút tía của dân thế nào cũng không ai phẩm bình; dầu lấy lúa của dân mua vườn sấm ruộng, xây nhà làm cửa cũng không ai chê bai.

(1) Công đức : ý thức sẵn sàng làm việc chung, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau và tôn trọng quyền lợi của người khác (nghĩa trong văn cảnh).

(2) Phải ai tai nấy (tai : tai hoạ) : ai bị tai hoạ thì người đó chịu.

(3) Khốn : khổ sở.

(4) Can thiệp : can hệ, liên quan.

(5) Bộp : tiếng vỗ to.

(6) Công ích : việc lợi chung.

(7) Mắc : bận.

(8) Thiết : làm ra, dựng nên.

(9) Kẻ mang đai đội mũ : chỉ chung vua quan ngồi ở ngai cao.

(10) Kẻ áo rộng khăn đen : chỉ chung quan lại thuộc ngạch dưới.

(11) Nhũng : quấy rối.

Người ngoài thì khen đắc thời⁽¹⁾, người nhà thì dựa hơi quan, khiến những kẻ ham mỗi phú quý không đua chen vào đám quan trường sao được. Quan lại đời xưa đời nay của ta là thế đấy! Luân lí của bọn thượng lưu – tôi không gọi bọn ấy là thượng lưu, tôi chỉ mượn hai chữ *thượng lưu* nói cho anh em dễ hiểu mà thôi – ở nước ta là thế đấy!

Ngày xưa thì bọn ấy là bọn Nho học đã đỗ được cái bằng cử nhân, tiến sĩ, ngày nay thì bọn ấy là bọn Tây học đã được cái chức kí lục⁽²⁾ thông ngôn⁽³⁾; có khi bồi bếp dựa vào thân thế của chủ cũng ra làm quan nữa. Những bọn quan lại đã nói ở trên này chỉ còn một tiếng chỉ đúng hơn là lũ ăn cướp có giấy phép vậy.

Những kẻ ở vườn thấy quan sang, quan quyền cũng bén mùi làm quan. Nào lo cho quan, nào lót cho lại⁽⁴⁾, nào chạy ngược nào chạy xuôi, dầu có⁽⁵⁾ ruộng dầu bán trâu cũng vui lòng, chỉ cần được lấy một chức xã trưởng hoặc cai tổng, đặng ngồi trên, đặng ăn trước, đặng hống hách thì mới thôi. Những kẻ như thế mà vẫn không ai khen chê, không ai khinh bỉ, thật cũng lạ thay! Thương ôi! Làng có một trăm dân mà người này đối với kẻ kia đều ngó theo sức mạnh, không có một chút gì gọi là đạo đức là luân lí cả. Đó là nói người trong một làng đối với nhau, chí⁽⁶⁾ như đối với dân kiều cư kí ngụ⁽⁷⁾ thì lại càng hà khắc hơn nữa. Ôi! Một dân tộc như thế thì tư tưởng cách mạng nảy nở trong óc chúng làm sao được! Xã hội chủ nghĩa trong nước Việt Nam ta không có là cũng vì thế.

3. Nay muốn một ngày kia nước Việt Nam được tự do độc lập thì trước hết dân Việt Nam phải có đoàn thể đã. Mà muốn có đoàn thể thì có chí hay hơn là truyền bá xã hội chủ nghĩa trong dân Việt Nam này.

(Theo NGUYỄN VĂN DUONG (biên soạn), *Tuyển tập Phan Châu Trinh*, NXB Đà Nẵng – Trung tâm nghiên cứu Quốc học, 1995)

(1) *Đắc thời*: gặp thời.

(2) *Kí lục*: viên chức phụ trách giấy tờ, sổ sách ở các công sở.

(3) *Thông ngôn*: người làm việc phiên dịch.

(4) *Lại*: chức hỗ trợ công việc nơi cửa quan.

(5) *Cố*: giao tài sản cho người khác giữ để vay tiền; đến hạn nếu không trả được thì tài sản của mình sẽ thuộc về người cho vay.

(6) *Chí*: đến.

(7) *Dân kiều cư kí ngụ*: dân nơi khác đến ở nhờ.

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Cấu trúc đoạn trích gồm ba phần. Hãy nêu ý chính của từng phần và xác lập mối liên hệ giữa chúng. Chủ đề tư tưởng của đoạn trích là gì ?
2. Trong phần 1 của đoạn trích, tác giả đã chọn cách vào đề như thế nào để tránh sự hiểu lầm của người nghe về khái niệm *luân lí xã hội* ?
3. Trong phần 2, ở hai đoạn đầu, tác giả đã so sánh “bên Âu châu”, “bên Pháp” với “bên ta” về điều gì ?
4. Ở các đoạn sau của phần 2, tác giả chỉ ra nguyên nhân của tình trạng “dân không biết đoàn thể, không trọng công ích” là gì ? Tác giả đã đả kích chế độ vua quan chuyên chế ra sao ?
5. Nhận xét về cách kết hợp yếu tố biểu cảm với yếu tố nghị luận trong đoạn trích.

GHI NHỚ

Đoạn trích *Về luân lí xã hội ở nước ta* toát lên dũng khí của một người yêu nước : vạch trần thực trạng đen tối của xã hội, đề cao tư tưởng đoàn thể vì sự tiến bộ, hướng về một ngày mai tươi sáng của đất nước. Qua đó, cũng thấy được một phong cách chính luận độc đáo : lúc từ tốn, mềm mỏng, lúc kiên quyết, đanh thép ; lúc mạnh mẽ, lúc nhẹ nhàng mà đầy sức thuyết phục.

LUYỆN TẬP

1. Đọc lại *Tiểu dẫn* và hình dung hoàn cảnh sáng tác, tâm trạng của tác giả khi viết đoạn trích.
2. Có thể cảm nhận được gì về tấm lòng của Phan Châu Trinh cũng như tầm nhìn của ông qua đoạn trích này ?
- 3*. Chủ trương gây dựng nền luân lí xã hội ở Việt Nam của Phan Châu Trinh đến nay còn có ý nghĩa thời sự không ? Tại sao ?